

ĐỂ CÓ MỘT TIỂU MỤC, MỘT BÀI THI/KIỂM TRA TỐT

VŨ VĂN PHÚC

Trung tâm NCPP & KTCL

Trong nghiên cứu về phương pháp giảng dạy, kiểm tra-đánh giá là một trong những lĩnh vực quan trọng đồng thời nó là một mắt xích trong cả quá trình dạy/học. Kiểm tra-đánh giá đóng vai trò làm động lực thúc đẩy hoạt động dạy/học. Một bài thi/kiểm tra tốt có thể giúp người học hình thành thái độ tích cực trong học tập đồng thời giúp người học học có hiệu quả. Đối với giáo viên một bài thi/kiểm tra tốt có thể giúp họ đánh giá được hiệu quả công việc của mình cũng như của người học để có những điều chỉnh cần thiết kịp thời. Một bài thi/kiểm tra tốt được hình thành bởi các tiểu mục tốt được thiết kế, trình bày theo một bố cục hợp lý. Bài viết này đề cập tới một vấn đề cụ thể là làm thế nào để có được một tiểu mục, một bài thi/kiểm tra tốt. Với những ý kiến đề xuất, cùng những kinh nghiệm thực tế, tác giả muốn cùng trao đổi với những người đã từng và đang tham gia viết các tiểu mục thi/kiểm tra tiếng Anh đóng góp cho việc xây dựng ngân hàng các tiểu mục cho các loại hình đào tạo nhằm không ngừng nâng cao chất lượng của một bài thi/kiểm tra đóng góp vào việc nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường.

Việc đầu tiên ta cần làm rõ khái niệm thế nào là một "tiểu mục thi/kiểm tra". Theo định nghĩa của Henning (1994) được trích dẫn trong cuốn Chuẩn đánh giá kỹ năng thực hành ngoại ngữ- Hệ chính quy của TT CNPP & KTCL (1/1997), *Tiểu mục (Item) là đơn vị nhỏ nhất có giá trị sử dụng để đo lường khả năng cụ thể nào đó của người học. Tiểu mục là một yếu cầu/ nhiệm vụ cụ thể thí sinh phải hoàn thành.* Người ta thường dùng thuật ngữ *câu hỏi* để chỉ khái niệm này. Một tiểu mục chính là một vấn đề cần phải giải, thể hiện qua mối quan hệ giữa một kích thích/yêu cầu (stimulus) và một đáp lại/trả lời/đáp án (response) có thể dưới hình thức nói, viết hoặc ký hiệu như khoanh tròn, đánh dấu, bôi đen... Và như vậy một bài thi/kiểm tra được tạo bởi các câu hỏi hay các tiểu mục. Việc chọn loại tiểu mục nào: loại tiểu mục chấm chủ quan (Subjective) hay tiểu mục chấm khách quan (Objective), loại tiểu mục phí ngữ cảnh (Text-free) hay tiểu mục phụ thuộc ngữ cảnh (Text-based) phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: tiểu mục đó sẽ dùng trong bài thi/kiểm tra với mục đích gì, môi trường thi/kiểm tra (trình độ thi/kiểm tra, trình độ văn hoá, tuổi, xuất thân của thí sinh...)

Việc đánh giá một tiểu mục tốt phụ thuộc vào sự thích hợp của nó đối với mục đích thi/kiểm tra cụ thể, một đối tượng thi/kiểm tra cụ thể. Bachman (1996) đã nêu rõ: "Nếu mục tiêu của ta là biên soạn các yêu cầu thi/kiểm tra ngôn ngữ tương ứng với việc sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp thì ta cần đưa các yêu cầu thi/kiểm tra hướng tới đích là thực hiện được các mục đích giao tiếp. Điều đó có nghĩa là cần yêu cầu thí sinh thực hiện được những chức năng giao tiếp cụ thể chứ không chỉ đơn thuần thể hiện kiến thức về ngôn ngữ của mình." Do vậy người viết tiểu mục phải:

- Sử dụng các văn bản có tình tình huống, yêu cầu gắn với các tình huống giao tiếp hàng ngày, tất nhiên không cần thiết phải tái tạo chúng y hệt như trong đời thường.
- Cố gắng dùng các tình huống và các yêu cầu quen thuộc, có liên quan tới đối tượng dự thi/kiểm tra ở một mức độ nhất định.
- Cần làm rõ mục đích và đối tượng sẽ thực hiện các tình huống được đưa ra.
- Làm rõ những tiêu chí đánh giá, mức độ thành công của thí sinh.

Rõ ràng rằng người viết tiểu mục cần hiểu tiểu mục trong một bối cảnh rất rộng với một loạt các thông số chi tiết cần phải được tính đến. Ta có thể cụ thể hoá những chi tiết đó như sau:

1. Những chi tiết mang tính chuyên môn

- Tiểu mục sẽ dùng cho bài thi/kiểm tra gì? Bài thi/kiểm tra đánh giá năng lực, thi/kiểm tra đánh giá kết quả, thi/kiểm tra đánh giá tiến bộ, thi/kiểm tra đánh giá định hướng, hay thi/kiểm tra đánh giá thâm dò....

- Đối tượng thi/kiểm tra: trình độ tiếng, trình độ văn hoá, tuổi, xuất thân....

- Tình huống được sử dụng trong ngôn ngữ đích: ở nhà ga, nhà hàng....

- Nội dung cần kiểm tra là gì? Thi/kiểm tra các kỹ năng ngôn ngữ như: nghe, nói, đọc, viết; các thành tố ngôn ngữ như: ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, tu từ, ngữ dụng.

- Chủ đề, thể loại văn bản có thích hợp không?

- Loại tiểu mục, loại câu hỏi có thích hợp không? Tiểu mục chấm khách quan hay chấm chủ quan, tiểu mục phi ngữ cảnh hay phụ thuộc ngữ cảnh.

- Độ khó dễ của tiểu mục ra sao? Độ khó dễ được xác định trên hai phương diện về nhận thức cũng như về ngôn ngữ. Độ khó dễ về nhận thức dựa trên nhiệm vụ giao tiếp mà tiểu mục đó yêu cầu. Độ khó dễ về ngôn ngữ dựa trên hình thức ngôn ngữ phải thể hiện qua những yêu cầu trong câu trả lời.

- Các lời chỉ dẫn đã rõ ràng, thích hợp chưa?

2. Những chi tiết mang tính kỹ thuật

- Bài thi/kiểm tra gồm mấy phần?

- Mỗi phần có bao nhiêu tiểu mục?

- Tỷ trọng giữa các phần, giữa các tiểu mục như thế nào?

- Các tiêu chí để đánh giá là gì, cách xếp loại kết quả như thế nào?

3. Những chi tiết mang tính thực tiễn

- Thực lực hiện có như: tài chính, thời gian, nhân lực,....

- Số lượng thí sinh là bao nhiêu? Nếu là thi/kiểm tra tuyển chọn thì tỷ lệ tuyển chọn là bao nhiêu?

- Thời gian làm bài thi/kiểm tra là bao lâu?

- Hình thức thi/kiểm tra được tiến hành như thế nào?

- Số lượng giám thị, giám khảo có được là bao nhiêu?

4. Những áp lực ngoại lai

- Bài thi/kiểm tra có được giáo viên, phụ huynh học sinh, các nhà quản lý chấp nhận hay không?

- Bài thi/kiểm tra có thích hợp với những mục tiêu của chương trình đã đề ra hay không, có hợp với những tập quán dạy/ học không.

Những thông số chi tiết này rất cần thiết không những đối với những người viết tiểu mục vì chúng chi phối trực tiếp tới công việc của họ mà còn đối với những người xử lý thiết kế một bài thi/kiểm tra, những người duyệt đề thi/kiểm tra, đối tượng dự thi/kiểm tra, người in ấn bài thi/kiểm tra.

Khi viết xong bất cứ một tiểu mục nào, người viết tiểu mục chịu trách nhiệm cung cấp **đáp án và cách tính điểm cho tiểu mục đó**. Người viết tiểu mục phải lường trước được những khả năng thí sinh có thể trả lời và từ đó đưa ra cách tính điểm cho các cách trả lời khác nhau.

Người viết tiểu mục phải xem xét:

- Đáp án đã rõ và dễ sử dụng chưa?

- Liệu có cách trả lời nào khác không, nếu có nhiều cách thì ta đã nêu trong đáp án chưa?

- Các cách trả lời khác nhau đã được dự đoán hết chưa? Nếu chưa hết thì việc chấm bài sẽ gặp khó khăn, nhất là những người chấm không phải là những chuyên gia trong lĩnh vực kiểm tra đó.

- Người viết tiểu mục đã cố gắng tự làm bài để xây dựng đáp án mẫu chưa?

Như đã đề cập ở phần trên một bài thi/kiểm tra được tạo dựng bởi những tiểu mục và như vậy một bài thi/kiểm tra tốt được tạo dựng bởi những tiểu mục tốt. Khi đã có những

tiểu mục tốt (đã qua thử nghiệm, phân tích kết quả, qua sàng lọc), ta có thể tiến hành câu tạo bài thi/kiểm tra. Ta dùng loại tiểu mục nào? Tiểu mục chấm khách quan hay chấm chủ quan, tiểu mục phi ngữ cảnh hay phụ thuộc ngữ cảnh. Mỗi loại hình tiểu mục đều có tính hai mặt do vậy để có bài thi/kiểm tra tốt ta phải biết tận dụng những ưu điểm đồng thời hạn chế những nhược điểm của từng loại tiểu mục, đa dạng các loại tiểu mục để đạt được các tiêu chí cần có: đó tin cậy, tính giá trị, khả năng phân loại tích cực và tính thực tiễn.

Tuy nhiên qua thực tiễn ta thấy cách tích cực nhất nhằm nâng cao chất lượng của việc biên soạn tiểu mục, bài thi/kiểm tra là ta phải ngồi và bắt tay vào viết, khi viết ta có thể nâng khả năng viết của mình qua những lỗi, nhược điểm được phát hiện cần khắc phục. Ta có thể cùng xem xét một vài ví dụ minh họa được trích trong một số bài đọc hiểu.

1. What is the difference between city-life and country-life?

Ta cần thí sinh đưa ra bao nhiêu sự khác nhau. Ta có thể biên tập lại như: *List three differences between city-life and country-life*. Yêu cầu này tốt hơn nhưng cũng có thể thí sinh trả lời theo ý của mình. Và như vậy ta có thể khắc phục khả năng trên bằng cách thêm phần giới hạn như: *List the three differences between city-life and country-life given in the text*.

2. What happened in the period 1980-1985?

A The birth rate rose.

B The birth rate fell

C The birth rate remained unchanged

D The death rate fell

Thí sinh có thể đoán được đáp án là D vì D hoàn toàn khác với các yếu tố nhiễu khác.

3. We learn from this passage that Napoleon was ____.

A British

B French

C Polish

D German

Nên tránh những tiểu mục kiểu này vì thí sinh chỉ cần dựa vào kiến thức chung để trả lời câu hỏi này mà không cần xem xét gì đến văn bản cả.

4. The boy took the newspaper

A because he wanted to read it.

B because he wanted to wrap a gift in it.

C because he wanted to dispose of it.

D because he wanted to remove an article.

Trong câu trên quá nhiều yếu tố bị nhắc lại ảnh hưởng tới nội dung cần kiểm tra, hơn nữa thiếu kinh tế. Ta có thể biên tập lại như sau:

The boy took the newspaper because he wanted to ____.

A read it

B wrap a gift in it

C dispose of it

D remove an article

Qua những ví dụ trên ta thấy khi viết/biên tập tiểu mục, thiết kế một bài thi/kiểm tra, ta bắt buộc phải tính đến những thông số chi tiết như đã nêu, nhưng rõ ràng là chưa đủ. Thực tế và kinh nghiệm sẽ giúp những người làm công việc này nâng cao chất lượng công việc của mình. Vì chất lượng của bài thi/kiểm tra sẽ có tác động trực tiếp tới người dạy người học và cả dư luận xã hội. Do vậy việc sử dụng một tiểu mục, một bài thi/kiểm tra nào cần phải được tiến hành theo một quy trình mang tính khoa học, từ việc xây dựng tiêu chí đánh giá đến việc chọn lọc tư liệu, biên tập tiểu mục, thi thử, phân tích kết quả, biên tập lại. Đây là một quy trình đòi hỏi nhiều công sức và thời gian cần sự tham gia trực tiếp của đông đảo đội ngũ giảng dạy, nghiên cứu thuộc chuyên ngành của môn thi/kiểm tra. Sự đóng góp này sẽ góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng dạy/học trong nhà trường.

Tài liệu tham khảo

1. Heaton J.B, *Writing English Language Tests*, Longman, 1988.

2. Brumfit. C, *Communicative Methodology in Language Teaching*, CUP, 1984.

3. Hughes.A, *Testing for Language Teachers*, CUP, 1989.
4. Bachman. L & Palmer.A, *Language Testing Practice*, UCP, 1996
5. Brown, H.G, *Learning a Second Culture in Culture Bound*, CUP, 1996
6. TTNCPP& KTCL, *Chuẩn đánh giá năng lực thực hành ngoại ngữ- Hệ chính quy*, DHSPNN, 1997.